

Số: /TB-SKHCHN

Hậu Giang, ngày tháng 5 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện**  
**nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2021**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh;

Căn cứ Biên bản họp ngày 20/4/2021 của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2021,

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2021 (*Danh mục chi tiết đề tài, dự án kèm theo*), với các nội dung sau:

**I- Phương thức tuyển chọn**

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

**II- Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn**

Hồ sơ được chuẩn bị theo Điều 11, Điều 12 Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh. Cụ thể:

**2.1. Danh mục hồ sơ**

1. Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì:
  - a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì.
  - b) Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có).

2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh (Mẫu 11-ĐON).
3. Thuyết minh nhiệm vụ:
  - *Đối với nhiệm vụ là Đề tài:*
    - + Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: Thuyết minh theo Mẫu 12-TMĐTCN;
    - + Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Thuyết minh theo Mẫu 13-TMĐTXH;
    - *Đối với nhiệm vụ là Dự án:* Thuyết minh theo Mẫu 14-TMDA.
4. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Mẫu 16-LLTC).
5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Mẫu 17-LLCN).
6. Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Mẫu 17-LLCN).
7. Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Mẫu 18-PHNC).
8. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ). Báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần).
9. Báo cáo tài chính của 02 đến 03 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định.
10. Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là dự án sản xuất thử nghiệm phải có vốn đối ứng. Văn bản cụ thể cần có cho từng trường hợp trong phương án huy động vốn đối ứng như sau:
  - a) Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện nhiệm vụ.
  - b) Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ.
  - c) Đối với trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng đối với tổ chức chủ trì. Trước khi ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, nếu Tổ thẩm định kinh phí có yêu cầu, tổ chức chủ trì bổ sung Hợp đồng tín dụng cho nhiệm vụ với tổng giá trị hợp đồng tín dụng đảm bảo được vốn đối ứng thực hiện nhiệm vụ.

11. Tài liệu liên quan khác, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn và thẩm định nhiệm vụ.

## **2.2. Chuẩn bị hồ sơ**

Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn gồm 01 (một) bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp), 14 (mười bốn) bản sao trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001, cỡ chữ 14 và 01 (một) bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang/USB (dạng PDF, không đặt mật khẩu) được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

- 1) Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Đề tài/Dự án).
- 2) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì, tên chủ nhiệm nhiệm vụ.
- 3) Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

## **III- Hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ kinh phí**

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ được xây dựng theo Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính về việc Quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành khác.

## **IV- Nơi nhận hồ sơ**

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang, số 7, Điện Biên Phủ, Phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

## **V- Thời gian nhận hồ sơ**

- Thời gian nhận Hồ sơ tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang bắt đầu từ ngày ra Thông báo đến **16h, ngày 06 tháng 7 năm 2021**.

- Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện. Ngày nhận hồ sơ là ngày ghi ở dấu của bưu điện gửi đến (trường hợp gửi qua bưu điện) hoặc dấu đến của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang (trường hợp nộp trực tiếp).

- Trong thời hạn quy định nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn có quyền rút hồ sơ đã nộp để thay bằng hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp.

## **VI- Thời gian và địa điểm mở hồ sơ:**

- Mở hồ sơ vào lúc 09h, ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại phòng họp Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang, số 7, Điện Biên Phủ, Phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Thành phần mời tham gia: Kính mời đại diện Tổ chức đăng ký tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN đến tham dự.

Biểu mẫu xin xem tại Website: [www.skhcn.haugiang.gov.vn](http://www.skhcn.haugiang.gov.vn) (vào mục ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI). Thông tin chi tiết xin liên hệ Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Chuyên ngành, Điện thoại: 0293.3582.686, DĐ: 0989973169, Email: [cuongnc.skhcn@haugiang.gov.vn](mailto:cuongnc.skhcn@haugiang.gov.vn)

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang xin trân trọng thông báo./.

### ***Nơi nhận:***

- TT.UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp huyện;
- Các Viện, trường, TC KH&CN trong và ngoài tỉnh;
- Đăng Website Sở KH&CN;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Trường Vĩnh**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH TUYỂN CHỌN NĂM 2021**  
*(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-SKHCN ngày tháng 5 năm 2021)*

Số TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu sản phẩm
1	Nghiên cứu giải pháp gia tăng “năng suất nhân tố tổng hợp” (TFP) trong tăng trưởng kinh tế tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Đề tài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được một số “nhân tố chính” trong TFP có vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2010-2020.</li> <li>- Giải pháp gia tăng năng suất của một số “nhân tố chính” trong TFP tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến 2030.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một phần mềm dùng để đo lường TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Hậu Giang (cần nhất quán với cả nước để so sánh/tích hợp);</li> <li>- 01 bản kiến nghị giải pháp thúc đẩy mô hình tăng trưởng theo chiều sâu và nâng cao đóng góp của TFP vào GRDP ở tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (được nghiệm thu ở Hội đồng chuyên ngành).</li> <li>- Báo cáo tổng kết và các báo cáo có liên quan.</li> </ul>
2	Nghiên cứu quy trình “quản lý bệnh tổng hợp” trên lươn đồng ( <i>Monopterus albus Zuiiew, 1793</i> ) ương giống và nuôi thương phẩm ở tỉnh Hậu Giang	Đề tài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được ngưỡng gây hại của các bệnh trên lươn.</li> <li>- Tìm ra được tác nhân của các bệnh ở lươn.</li> <li>- Biện pháp ngăn chặn (prevention) bệnh trên lươn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình “quản lý bệnh tổng hợp” trên lươn đồng ương giống (được nghiệm thu ở Hội đồng chuyên ngành).</li> <li>- Quy trình “quản lý bệnh tổng hợp” trên lươn đồng nuôi thương phẩm (được nghiệm thu ở Hội đồng chuyên ngành).</li> <li>- Mô hình quản lý bệnh tổng hợp trên lươn đồng ương giống và nuôi thương phẩm đạt hiệu quả cao hơn đối</li> </ul>

Số TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu sản phẩm
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm ra biện pháp phòng trị bệnh trên lươn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>chứng của dân trên 15%.</li> <li>- Báo cáo tổng kết và các báo cáo có liên quan.</li> </ul>
3	Nghiên cứu đánh giá các điều kiện và đề xuất giải pháp phát triển hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Đề tài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp nhằm phát triển hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Đa dạng hoá dịch vụ logistics, nâng cao hiệu quả các dịch vụ hiện có và là dịch vụ có nhu cầu cao trên địa bàn tỉnh. Đáp ứng về cơ bản nhu cầu các dịch vụ logistics như vận tải, kho bãi, bốc xếp.</li> <li>- Hình thành được một số doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics có quy mô lớn trên địa bàn tỉnh, đồng thời hỗ trợ các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các giải pháp được đặt trong liên kết vùng (được nghiệm thu ở Hội đồng chuyên ngành):</li> <li>+ Hoàn thiện chính sách, cơ chế, thủ tục phát triển hệ thống logistics của tỉnh Hậu Giang.</li> <li>+ Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng logistics, hệ thống kho bãi, vận tải tỉnh Hậu Giang.</li> <li>+ Phát triển và nâng cao nguồn nhân lực logistics trong thời đại 4.0 tỉnh Hậu Giang.</li> <li>+ Nâng cao và hoàn thiện chuỗi giá trị cho sản phẩm xuất nhập khẩu tỉnh Hậu Giang.</li> <li>+ Thúc đẩy huy động vốn đầu tư và phát triển tỉnh.</li> <li>- Báo cáo tổng kết và các báo cáo có liên quan.</li> </ul>

Số TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu sản phẩm
			<p>doanh nghiệp phát triển dịch vụ logistics theo phương châm hiện đại, chuyên nghiệp nhằm đảm bảo sức cạnh tranh trên thị trường.</p> <p>- Giảm chi phí logistics của tỉnh Hậu Giang.</p>	
4	<p>Nghiên cứu quy trình công nghệ chế biến đa dạng hoá sản phẩm từ nguồn nguyên liệu mít trên địa bàn tỉnh Hậu Giang</p>	<p>Đề tài</p>	<p>Xây dựng được quy trình công nghệ chế biến các sản phẩm từ nguyên liệu mít trên địa bàn tỉnh Hậu Giang như: mít tách múi đóng khay/lon, mít sấy giòn, tinh bột từ hạt mít, nước giải khát lên men từ xơ mít, phân bón hữu cơ từ xơ mít và vỏ mít; thức ăn gia súc từ sơ mít và vỏ mít.</p>	<p>- Quy trình công nghệ chế biến các sản phẩm từ nguồn nguyên liệu mít trên địa bàn tỉnh Hậu Giang: mít tách đóng khay/lon, mít sấy giòn, tinh bột từ hạt mít, nước giải khát lên men từ xơ mít, phân bón hữu cơ từ xơ mít và vỏ mít, thức ăn gia súc từ sơ mít và vỏ mít.</p> <p>* Yêu cầu: Quy trình sản xuất sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định và hợp khẩu vị người tiêu dùng; Sản phẩm phải có chất lượng vượt trội hay tương đương với sản phẩm đang lưu hành trên thị trường và giá thành cạnh tranh, có sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ở tỉnh Hậu Giang.</p> <p>- Báo cáo phân tích, đánh giá chất lượng từng sản phẩm theo quy định của TCVN và TCCS.</p> <p>- Mô hình sản xuất cho mỗi loại sản phẩm thể hiện tính khả thi của quy trình.</p>

Số TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu sản phẩm
				- Báo cáo tổng kết và các báo cáo có liên quan.
5	Nghiên cứu xây dựng mạng lưới các thiết bị IoT của tỉnh Hậu Giang phục vụ phát triển Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh	Đề tài	<p>Nghiên cứu xây dựng mạng lưới các thiết bị Internet vạn vật (IoT) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang phục vụ phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh, kinh tế và xã hội, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu xây dựng Mạng lưới các thiết bị cảm biến chất lượng không khí.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng Mạng lưới các thiết bị cảm biến độ mặn.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng Mạng lưới camera thu thập dữ liệu về lĩnh vực an ninh trật tự.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng Mạng lưới camera thu thập dữ liệu về lĩnh vực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo sự cần thiết thu thập dữ liệu giao thông, an ninh trật tự, độ mặn, chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.</li> <li>- Báo cáo hiện trạng và xác định dữ liệu cần thu thập để quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp các phương án xác định ưu điểm, nhược điểm và phân tích lựa chọn các mô hình phù hợp với Hậu Giang.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp các phương án xác định ưu điểm, nhược điểm và phân tích lựa chọn các mô hình phù hợp với Hậu Giang.</li> <li>- Báo cáo đề xuất số lượng, vị trí lắp đặt, yêu cầu tính năng camera giao thông.</li> <li>- Báo cáo đề xuất số lượng, vị trí lắp đặt, yêu cầu tính năng camera an ninh trật tự.</li> <li>- Báo cáo đề xuất số lượng, vị trí lắp đặt, yêu cầu tính năng của cảm biến độ mặn.</li> <li>- Báo cáo đề xuất số lượng, vị trí lắp đặt, yêu cầu tính năng của cảm biến chất lượng không khí.</li> <li>- Phần mềm bản đồ số các lớp cho phép quản lý, nhập, tìm kiếm, hiển thị dữ liệu các lớp mạng lưới.</li> </ul>



Số TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu sản phẩm
			giao thông.	- Báo cáo tổng kết và các báo cáo có liên quan.
6	Xây dựng mô hình sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao theo hướng hữu cơ tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang	Đề tài	Xây dựng mô hình sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao theo hướng hữu cơ tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang nhằm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng năng suất, giá trị, bền vững về môi trường, tăng thu nhập cho nông dân thông qua phối hợp liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm cùng với các doanh nghiệp trong Khu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình sản xuất rau (xà lách xoăn, măng tây) ứng dụng công nghệ cao theo hướng hữu cơ tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang (được nghiệm thu ở Hội đồng chuyên ngành).</li> <li>- Xây dựng mô hình 2000 m<sup>2</sup> tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang với năng suất xà lách xoăn là 4 - 4,5 tấn/ha/vụ và năng suất măng tây là 30 tấn/ha/năm, đạt tiêu chuẩn VietGAP và theo hướng hữu cơ, hiệu quả kinh tế tăng 10% so với quy trình canh tác địa phương.</li> <li>- Phối hợp với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm.</li> <li>- Báo cáo tổng kết và các báo cáo có liên quan.</li> </ul>
7	Xây dựng mô hình, chuyển giao công nghệ sản xuất dưa lưới trong nhà màng và chế biến đa dạng hóa sản phẩm từ trái dưa lưới tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Dự án	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất dưa lưới trong nhà màng phù hợp với điều kiện sản xuất của doanh nghiệp và hộ sản xuất tại Hậu Giang.</li> <li>- Chuyển giao quy trình sản xuất dưa lưới trong</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình sản xuất dưa lưới trong nhà màng với các thông số tối ưu phù hợp với điều kiện sản xuất tại Hậu Giang trong đó tăng 10% năng suất hoặc tiết kiệm 10% chi phí đầu tư (được nghiệm thu ở Hội đồng chuyên ngành).</li> <li>- Quy trình sản xuất các sản phẩm từ dưa lưới: rượu dưa lưới, dưa lưới sấy dẻo (được nghiệm thu ở Hội đồng chuyên ngành).</li> </ul>

Số TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu sản phẩm
	Hậu Giang		<p>nhà màng cho doanh nghiệp và hộ sản xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo ra các sản phẩm từ dưa lưới: dưa lưới, dưa lưới sấy dẻo.</li> </ul>	<p>* Yêu cầu sản phẩm tạo ra từ các quy trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sản phẩm chế biến phải đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định và hợp khẩu vị người tiêu dùng; Sản phẩm phải có chất lượng vượt trội hay tương đương với sản phẩm đang lưu hành trên thị trường và giá thành cạnh tranh, có sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ở Hậu Giang.</li> <li>+ Tiêu chí sản phẩm dưa lưới: độ ngọt 13 brix; trọng lượng trái 1,5kg/trái, quả tròn, vỏ xanh, ruột vàng.</li> <li>- Báo cáo tổng kết và các báo cáo có liên quan.</li> </ul>
8	Xây dựng thí điểm mô hình du lịch cộng đồng gắn với chương trình OCOP ở tỉnh Hậu Giang	Đề tài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến các loại hình du lịch nông thôn/ du lịch cộng đồng hiện hữu ở tỉnh Hậu Giang.</li> <li>- Xây dựng thí điểm mô hình du lịch cộng đồng gắn với làng nghề và các sản phẩm OCOP đặc thù tại địa phương.</li> <li>- Nghiên cứu giải pháp phát triển du lịch cộng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo thực trạng và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến các loại hình du lịch.</li> <li>- Xây dựng 02 mô hình du lịch cộng đồng gắn với làng nghề và các sản phẩm OCOP đặc thù tại địa phương.</li> <li>- Giải pháp phát triển du lịch cộng đồng gắn với chương trình OCOP có tính khả thi trong điều kiện tỉnh Hậu Giang (được nghiệm thu ở Hội đồng chuyên ngành).</li> <li>- Báo cáo tổng kết và các báo cáo có liên quan.</li> </ul>

Số TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu sản phẩm
			đồng gắn với chương trình OCOP trong điều kiện tỉnh Hậu Giang.	
9	Giải pháp phát triển bền vững đàn heo ở tỉnh Hậu Giang	Đề tài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích đặc điểm dịch tễ và đánh giá mức độ thiệt hại do dịch tả heo Châu Phi gây ra trên đàn heo ở tỉnh Hậu Giang.</li> <li>- Xác định sự lưu hành của virus dịch tả heo Châu Phi và đo lường mức độ nhiễm dịch đàn đối với bệnh dịch tả heo Châu Phi trên đàn heo tỉnh Hậu Giang.</li> <li>- Phân tích hiện trạng chăn nuôi heo, xác định các yếu tố nguy cơ xảy ra bệnh dịch tả heo Châu Phi và đánh giá khả năng tái đàn heo tại tỉnh Hậu Giang.</li> <li>- Xây dựng, phát triển mô</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải pháp phát triển bền vững đàn heo ở tỉnh Hậu Giang (được nghiệm thu ở Hội đồng chuyên ngành).</li> <li>- Bản đồ dịch tễ, lập mô hình quy hoạch vùng chăn nuôi heo an toàn dịch bệnh, bền vững ở tỉnh Hậu Giang.</li> <li>- Mô hình thí điểm đảm bảo an toàn sinh học, ứng dụng khoa học công nghệ trong quy trình phòng, chống và quản lý dịch bệnh phù hợp, bền vững.</li> <li>- Báo cáo tổng kết và các báo cáo có liên quan.</li> </ul>

Số TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu sản phẩm
			<p>hình chăn nuôi heo đảm bảo an toàn sinh học, theo hướng hiện đại, bền vững và giải pháp quản lý nhà nước hiệu quả trong việc phòng và chống dịch tả heo Châu Phi và các bệnh truyền nhiễm khác trên đàn heo tỉnh Hậu Giang.</p>	
10	<p>Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ công chức cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030</p>	<p>Đề tài</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện trạng đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ công chức cấp xã ở Hậu Giang giai đoạn 2010-2020.</li> <li>- Xác định những nguyên nhân làm cho chất lượng cán bộ cấp cơ sở chưa đạt yêu cầu.</li> <li>- Giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ công chức cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo hiện trạng đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ công chức cấp xã ở Hậu Giang giai đoạn 2010-2020.</li> <li>- Giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ công chức cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.</li> <li>* Yêu cầu giải pháp: Có mô hình cụ thể, hiệu quả, bền vững (<i>được kiểm chứng, đánh giá qua thực tế quản lý ở địa phương</i>).</li> <li>- Báo cáo tổng kết và các báo cáo có liên quan.</li> </ul>

Số TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu sản phẩm
11	Tiềm năng, giải pháp quản lý nước ngọt phục vụ sản xuất và dân sinh hiệu quả ở tỉnh Hậu Giang	Đề tài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá trữ lượng các nguồn nước ngọt (mưa, sông, kênh) theo không gian và thời gian, nhu cầu sử dụng nước ngọt tại tỉnh Hậu Giang.</li> <li>- Đánh giá biến động nguồn nước ngọt và thực trạng tình hình xâm nhập mặn và mức độ ảnh hưởng tới nguồn nước ngọt trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.</li> <li>- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp sử dụng nước ngọt hợp lý phục vụ cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt trong điều kiện hạn hán - xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu ở Hậu Giang.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá trữ lượng các nguồn nước ngọt (mưa, sông, kênh) theo không gian và thời gian, nhu cầu sử dụng nước ngọt tại tỉnh Hậu Giang.</li> <li>- Báo cáo đánh giá biến động nguồn nước ngọt và thực trạng tình hình xâm nhập mặn và mức độ ảnh hưởng tới nguồn nước ngọt trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.</li> <li>- Báo cáo đánh giá khả năng biến động nguồn nước ngọt thượng lưu về trên sông, kênh chính và nội đồng tỉnh Hậu Giang trong điều kiện hiện tại và tương lai dưới tác động của biến đổi khí hậu - nước biển dâng.</li> <li>- Giải pháp tích trữ nguồn nước ngọt phục vụ cấp nước cho sản xuất nông nghiệp về mùa khô hạn (trữ nước ngọt để tưới cho các vùng trồng rau màu, cây ăn trái,...) trong điều kiện hạn hán - xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu ở Hậu Giang (được nghiệm thu ở Hội đồng chuyên ngành).</li> <li>- Giải pháp tạo nguồn trữ nước ngọt phục vụ cấp nước cho sinh hoạt tại các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Hậu Giang trong điều kiện hạn hán - xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu (được nghiệm thu ở Hội đồng chuyên ngành).</li> <li>- Báo cáo tổng kết và các báo cáo có liên quan.</li> </ul>